

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày 22-04-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Khắc T (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 1, Phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Gia D (đã chết) và bà Đinh Thị Hoa. Bị cáo chưa có vợ con.

Bản thân bị cáo là Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang sinh hoạt tại chi bộ tổ 1 thuộc Đảng bộ phường M và bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 11/11/2020 cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/10/2020 chuyển tạm giam từ ngày 30/10/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Bị hại: Anh Lưu Tiến T1 – sinh năm 1987; trú tại: Xóm 7, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Anh Phan Trọng L– Sinh năm 1985; trú tại: Số nhà 02, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Đinh Thị H – sinh năm 1967; trú tại: Tổ 1, Phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trần Trung N- sinh năm 1993, trú tại Tổ 1, Phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Duy H1 – Chức vụ: Giám Đốc làm đại diện; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*
+ Anh Trần Đăng T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên ngày 07/10/2020, Trần Khắc T thông qua bạn là Trần Đăng T2, sinh năm 1991, trú tại xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình viết giấy bán chiếc xe ô tô của gia đình nhãn hiệu Mitsubishi- Triton, BKS 35C-112.82 đăng ký xe mang tên bà Đinh Thị H là mẹ đẻ của T với giá 300.000.000 đồng cho anh Phan Trọng L, sinh năm 1985, trú tại phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. T bàn giao 01 chìa khóa xe cùng các giấy tờ xe bản photo có công chứng, hẹn vài ngày sau sẽ làm thủ tục sang tên chiếc xe cho L thông qua T2, T giữ lại 01 chìa khóa xe. Ngày 09/10/2020, anh L cho anh Lưu Tiến T1, sinh năm 1987, trú tại xóm 7, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình mượn xe ô tô để sử dụng. Do T bị bà H điện thoại yêu cầu mang xe về, bản thân T đã tiêu sài hết số tiền bán xe nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp lại chiếc xe ô tô đã bán cho anh L. Sáng ngày 24/10/2020, T đón xe taxi từ nơi ở về huyện K mục đích để tìm và lấy xe. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến xóm 7, xã L, huyện K, T phát hiện xe ô tô đang đỗ ở đường thuộc xóm 7, xã L, huyện K, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. T quan sát thấy vắng người nên dùng chìa khóa xe ô tô mở cửa ô tô, khởi động máy rồi điều khiển xe ô tô ra đường quốc lộ 12B, đi qua huyện Yên Mô rồi qua thành phố Tam Điệp. Khi đến trường THCS xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, T gửi xe ô tô vào sân trường, đón taxi đi về nhà tại thành phố Phủ Lý để lấy đồ dùng cá nhân. Sau đó, T lại đón taxi quay lại trường THCS xã Ninh Giang, điều khiển xe ô tô đi lên huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Anh Lưu Tiến T1 đã làm đơn trình báo việc mất xe ô tô đến Cơ quan Công an.

Ngày 27/10/2020, T đã điều khiển xe ô tô trên về trụ sở Công an huyện K để đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi- Triton, BKS 35C-112.82 cùng các giấy tờ xe để trong ô tô; Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu bạc có ốp lưng màu đen, 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng bên ngoài có ốp lưng màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Khắc T, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị H và 02 chìa khóa xe ô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/HĐĐG ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi- Tri ton, BKS 35C-112.82, sản xuất năm 2017 có giá trị còn lại là 447.000.000đ (bốn trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra, Trần Khắc T đã thành khẩn khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Cáo trạng số 25/CT – VKS ngày 18 tháng 03 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Khắc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Khắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Khắc T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 27 tháng 10 năm 2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo Trần Khắc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu bạc có ốp lưng màu đen, 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng bên ngoài có ốp lưng màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Trần Khắc T do không liên quan đến việc phạm tội.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo như nội dung bản cáo trạng, bị cáo khai: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên ngày 07/10/2020, Trần Khắc T thông qua bạn là Trần Đăng T2 tự nguyện viết giấy bán chiếc xe ô tô của gia đình nhãn hiệu Mitsubishi- Triton, BKS 35C-112.82 đăng ký xe mang tên bà Đinh Thị H là mẹ đẻ của T với giá 300.000.000 đồng cho anh Phan Trọng L. T bàn giao 01 chìa khóa xe cùng các giấy tờ xe bản phô tô có công chứng, T giữ lại 01 chìa khóa xe. Sau đó mẹ bị cáo là bà H điện thoại yêu cầu bị cáo mang xe về, nhưng bản thân T đã tiêu sài hết số tiền bán xe nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp lại chiếc xe ô tô đã bán cho anh L để mang về trả xe cho bà H. Nghĩ là làm nên sáng ngày 24/10/2020, T đi xe Taxi về huyện K mục đích để tìm và lấy xe ô tô đã bán. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực xóm 7, xã L, huyện K, T phát hiện xe ô tô đang đỗ ở đường thuộc xóm 7, xã L, T dùng chìa khóa xe ô tô sơ cua của mình và lấy trộm lại chiếc xe ô tô trước đó một thời gian bị cáo đã bán cho anh Phan Trọng L.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của người quản lý tài sản, khoảng 09 giờ ngày 24/10/2020, tại xóm 7, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Khắc T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitshubishi- Tri ton, BKS 35C-112.82 đang thuộc quyền quản lý của anh Lưu Tiến T có trị giá là 447.000.000 đồng.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Việc Trần Khắc T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại bị cáo T đã lén lút để lấy trộm tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị xử phạt từ 07 năm đến 15 năm tù:

a, chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000đ đến dưới 500.000.000đồng.

.....

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Việc bị cáo có hành vi lấy trộm xe ô tô là những tài sản có giá trị rất lớn, đối với những tài sản này trước khi xác lập quyền sở hữu phải đăng ký quyền sở hữu theo trình tự pháp luật quy định, mặt khác chiếc ô tô này bị cáo đã tự nguyện bán cho người khác nhưng sau đó lại tìm cách để lấy trộm lại cho bản thân điều đó thể hiện sự liều lĩnh và bất chấp coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo Trung là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Khắc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội và bị phát hiện bị cáo đã tác động đến gia đình để tự nguyện bồi thường thiệt hại là trả lại khoản tiền cho anh Phan Trọng L. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Anh Phan Trọng L có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại là anh Lưu Tiên T đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mặt khác sau khi bị hại trình báo về việc mất tài sản, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã ra đầu thú

đồng thời tự nguyện giao nộp tài sản do mình trộm cắp là vật chứng của vụ án. Nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do vậy cần có hình phạt thật nghiêm khắc là áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét đánh giá việc bị cáo phạm tội do bị cáo bột phát nhất thời phạm tội không có sự tính toán từ trước và không có những thủ đoạn tinh vi, sảo quyệt khi trộm cắp tài sản, đồng thời tài sản bị cáo trộm cắp cũng là của gia đình bị cáo trong đó có một phần tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo đồng thời có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung. Như vậy là thể hiện sự khoan hồng tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/11/2020, bà Đinh Thị H đã bồi thường số tiền 300.000.000đồng cho anh Phan Trọng L là người được anh Lưu Tiến T1 ủy quyền đứng ra ra giải quyết về vấn đề dân sự, anh L đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì thêm; Bà Đinh Thị H đã nhận lại xe ô tô Mitsubishi – Triton, BSK 35C-112.82 cùng các giấy tờ, các bên không có yêu cầu đề nghị gì về vấn đề bồi thường dân sự đối với Trần Khắc T.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi – Triton, BSK 35C-112.82 màu đỏ là tài sản chung của bà Đinh Thị H, Trần Khắc T và anh Trần Trung N, sinh năm 1993, trú tại xóm 1, xã K, huyện K. Chiếc xe này đang được thế chấp tại Ngân hàng VP Bank Chi nhánh Hà Nam, Trần Khắc T, anh Trần Trung N và Ngân hàng VP Bank Chi nhánh Hà Nam đã ủy quyền cho bà H toàn quyền giải quyết vấn đề liên quan đến chiếc xe. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe ô tô cùng 02 chìa khóa xe, giấy tờ xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị H cho bà H. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Khắc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu bạc có ốp lưng màu đen, 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng bên ngoài có ốp lưng màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Trần Khắc T do không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Khắc T phạm tội: Trộm cắp tài sản

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Khắc T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 27 tháng 10 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình: Trả lại cho bị cáo Trần Khắc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu bạc có ốp lưng màu đen, 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng bên ngoài có ốp lưng màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Trần Khắc T. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

(Chi tiết vật chứng có đặc giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Khắc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/04/2021) nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo.
- Bị hại, nguyên đơn dân sự
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Đảng ủy phường M.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

-Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo.
- Bị hại, nguyên đơn dân sự
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh